

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: **167/2018/HS-ST**
Ngày 04-9-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Chuy

Ông Đào Đức Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Minh Thương** – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Đức Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Tiến T, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 92, khu 6, phường BD, thành phố H, Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 68, khu 8, phường CT, thành phố H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Sỹ L và bà Hoàng Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị can đầu thú ngày 27/4/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ 29, khu 2, phường BD, thành phố H, Quảng Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2018, Bùi Tiến T là nhân viên phục vụ làm việc tại quán bia 398 thuộc Tổ 3, khu 2, phường Y, thành phố H, Quảng Ninh nhặt được chiếc ví da rơi tại khu vực đất dưới ghế ngồi của anh Trần Anh T và giấu vào túi quần. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày T đi làm về và kiểm tra thấy trong ví có 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền mặt, giấy tờ cá nhân của anh T và nhiều thẻ ngân hàng. T lấy hết số tiền trong ví và phát hiện thấy trong ví có mật khẩu thẻ ATM của Ngân hàng TMCP An Bình (AB Bank). Đến 22 giờ 50 phút, T đi đến máy ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) tại Tổ 7, khu 2A, phường HH, thành phố H để rút tiền trong tài khoản AB Bank của anh T với tổng số tiền rút được là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Sau đó T vứt chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ của anh T ở đường Đông Hồ thuộc Tổ 8A, khu 2B, phường HH, thành phố H. Số tiền lấy được trong ví và rút được ở máy ATM T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất ví, anh T đã quay lại quán bia 398 tìm, xem camera an ninh của quán và đến Công an thành phố H trình báo. Đến ngày 27/4/2018, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Bùi Tiến T ra đầu thú tại Công an thành phố H.

Ngày 06/6/2018, Hội đồng định giá tài sản thành phố H đã có văn bản số 07/HĐĐG về việc từ chối định giá đối với chiếc ví của anh Trần Anh T do không đủ thông tin cần thiết để định giá.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tiến T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú, lời khai của người bị hại, Kết luận điều tra.

Người bị hại anh Trần Anh T trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo Bùi Tiến T bồi thường số tiền 19.520.000đ (Mười chín triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng). Ngày 01/8/2018 do chưa thống nhất được số tiền bồi thường, gia đình bị cáo Bùi Tiến T đã tự nguyện nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H để bồi thường cho bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã thống nhất được số tiền bị cáo Bùi Tiến T phải bồi thường cho anh T là 11.320.000đ (Mười một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, người bị hại còn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 168/CT-VKSHL ngày 01/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Bùi Tiến T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Anh T số tiền 11.320.000đ (Mười một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Tiến T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2018 Bùi Tiến T nhặt được chiếc ví bên trong có thẻ ATM của Ngân hàng TMCP An Bình và mật khẩu cá nhân của anh Trần Anh T, T không trả lại. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, T đến máy ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tổ 7, khu 2A, phường HH, thành phố H rút 8.000.000đ (Tám triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng của anh T rồi chi tiêu cá nhân hết. Hành vi này của bị cáo Bùi Tiến T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, và không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và vẫn đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét về phần dân sự và bồi thường: Bị cáo và anh Trần Anh T đã thỏa thuận được về mức bồi thường dân sự với số tiền là 11.320.000đ (Mười một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

[10] Vật chứng vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hành vi chiếm giữ trái phép 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của anh Trần Anh T, công an thành phố H đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố H xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Tiến T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bùi Tiến T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường CX, thành phố H, nơi bị cáo Bùi Tiến T đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về phần dân sự và bồi thường: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Tiến T và anh Trần Anh T. Bị cáo Bùi Tiến T phải bồi thường cho anh Trần Anh T số tiền 11.320.000đ (Mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền bồi thường thiệt hại bị cáo T đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0001980 ngày 01/8/2018. Trả lại bị cáo T số tiền 3.680.000đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Chuy – Đào Đức Nghĩa

Bùi Thị Yến

